

Bản án số: 305/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16/8/2024

V/v: Ly hôn; tranh chấp

nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thơm

Bà Dương Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thu Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 296/2024/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 400/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Hỷ N, sinh năm 2000; địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Đội 4 thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương; hiện ở Đài Loan.

Người được nguyên đơn uỷ quyền giao nhận văn bản: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh Phạm Trọng N1, sinh năm 1993; địa chỉ: Đ thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, giấy uỷ quyền, nguyên đơn là chị Cao Hỷ N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã C, huyện C, tỉnh Hải Dương

năm 2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Năm 2022 chị N đi Đài Loan lao động. Từ đó vợ chồng ngày càng xa cách, không còn hoà hợp, mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh N1.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Trọng Nhật N2 sinh ngày 29/6/2018 và Phạm Diễm Q sinh ngày 14/12/2021, hiện đang ở với anh N1. Khi ly hôn chị N đề nghị giao cả 02 con chung cho anh N1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị N sẽ tự thoả thuận với anh N1 về chi phí cấp dưỡng, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

- Chị N đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt, uỷ quyền cho anh Nguyễn Văn L thay chị giao nhận văn bản với Toà án.

Tại bản tự khai, anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh L đồng ý nhận uỷ quyền của chị N để giao nhận văn bản với Toà án và cam kết thực hiện đúng nội dung hợp đồng của chị N.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án số 810/2024/Đ.ĐT, bị đơn là anh Phạm Trọng N1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh N1 và chị N tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 26/02/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì chị N đi Đài Loan lao động. Thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc nhưng dần dần chị N cắt đứt liên lạc với anh N1. Anh N1 cho rằng nguyên nhân do chị N có quan hệ ngoài luồng với người khác nên không quan tâm đến gia đình. Nay chị N xin ly hôn, anh N1 xác định cũng không còn tình cảm vợ chồng nên đồng ý ly hôn với chị N.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Trọng Nhật N2 sinh ngày 29/6/2018 và Phạm Diễm Q sinh ngày 14/12/2021, hiện đang ở với anh N1. Khi ly hôn anh N1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi trưởng thành, yêu cầu chị N cấp dưỡng 2.500.000đ/tháng cho mỗi con chung từ khi xét xử xong đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh N1 không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này.

- Anh N1 đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự đều vắng mặt.

- Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Về việc tuân theo pháp luật, từ khi thụ lý đến phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật, xử cho chị Cao Hỷ N ly hôn anh Phạm Trọng N1; giao con chung Phạm Trọng Nhật N2 sinh ngày 29/6/2018 và Phạm Diễm Q sinh ngày 14/12/2021 cho anh N1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; chị N có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.500.000đ/tháng cho mỗi con chung từ khi xét xử xong cho đến khi các con chung trưởng thành; chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp) và án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Chị N đề nghị Tòa án giải quyết về ly hôn, con chung với anh N1. Chị N, anh N1 đều đăng ký thường trú tại tỉnh Hải Dương nhưng chị N hiện đang ở nước ngoài. Do đó căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Các văn bản do chị N ở nước ngoài lập và ký tên, đã được cơ quan có thẩm quyền chứng thực theo quy định nên công nhận các tài liệu này theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 478 BLTTDS.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 BLTTDS, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh N1 tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Chị N cho rằng quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, tính cách không hợp, sau khi chị N đi nước ngoài thì tình cảm ngày càng xa cách. Anh N1 cho rằng chị N có quan hệ ngoài luồng người khác nên cắt đứt liên lạc với anh N1, không quan tâm gia đình. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị N và anh N1 đã trầm trọng, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được, chị N xin ly hôn thì anh N1 đồng ý. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận cho chị N ly hôn anh N1.

[3] Về quan hệ con chung: Chị N và anh N1 có 02 con chung là Phạm Trọng Nhật N2 sinh ngày 29/6/2018 và Phạm Diễm Q sinh ngày 14/12/2021, hiện đang ở với anh N1. Khi ly hôn chị N và anh N1 đều đề nghị giao 02 con chung cho anh N1 nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ, căn cứ quan điểm của các bên và để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ,

cần giao cho anh N1 trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung đến khi trưởng thành. Anh N1 yêu cầu chị N cấp dưỡng 2.500.000đ/tháng cho mỗi con chung từ khi xét xử xong cho đến khi các con chung trưởng thành, chị N không có quan điểm về cấp dưỡng. Theo Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ thì mức lương tối thiểu vùng tại huyện C, tỉnh Hải Dương là 4.410.000 đồng nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chị N không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và Hội đồng xét xử chấp nhận mức cấp dưỡng theo yêu cầu của anh N1.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh N1 đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị N là nguyên đơn yêu cầu ly hôn và có nghĩa vụ cấp dưỡng nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm c khoản 2 Điều 478, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 273, khoản 1, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Hỷ N.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Cao Hỷ N ly hôn anh Phạm Trọng N1.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Trọng Nhật N2 sinh ngày 29/6/2018 và Phạm Diễm Q sinh ngày 14/12/2021 cho anh Phạm Trọng N1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Chị Cao Hỷ N có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.500.000 đồng/tháng cho mỗi người con từ tháng 8/2024 đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Chị Cao Hỷ N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Cao Hỷ N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng, đối trừ với 300.000 đồng tiền tạm ứng do anh Nguyễn Văn L nộp thay tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày

31/5/2024 theo biên lai ký hiệu BLTU/23, số 0000761; chị N còn phải nộp 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Trọng N1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, chị Cao Hỷ N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã C, huyện C ;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Bằng